

THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày / / 2026 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện		TH 6 tháng so (%)	
			TH Tháng 6	Lũy kế từ đầu năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	58.778	5.433	34.498	59%	128%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	58.778	5.433	34.498	59%	132%
I	Chi đầu tư phát triển:	27.622	3.332	22.296	81%	239%
	<i>Chi đầu tư trừ chi chuyển nguồn</i>	<i>27.622</i>		<i>10.093</i>	<i>37%</i>	
	<i>Trong đó: Chuyển nguồn năm trước chuyển sang</i>		-	<i>12.203</i>		
II	Chi thường xuyên:	29.408	2.090	12.190	41%	72%
1	Chi an ninh - quốc phòng	-	183	662		79%
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.721	1.078	5.815	40%	92%
3	Chi sự nghiệp y tế	-	99	839		58%
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	723	7	63	9%	167%
5	Chi sự nghiệp văn hóa	-	24	133		
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	12	90		
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	-	9	45		48%
8	Chi đảm bảo xã hội	-	174	1.275		130%
9	Chi sự nghiệp kinh tế	-	143	632		56%
10	Sự nghiệp quản lý môi trường	-	41	304		52%
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	-	309	2.265		47%
12	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	-	10	66		30%
III	Các nhiệm vụ chi khác	-	1	1		9%
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-	-	-		
V	Dự phòng ngân sách	1.658	-	-		
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	4	-	-		
VII	Chi trả lãi vay	86	11	11		675%
VIII	Chi viện trợ					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	-	-	-		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, DA					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					